

Số: /QĐ-BDD

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2021
cho các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội
các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh**

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội;

Theo nội dung Công văn số 01/NHCS-KHNV ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 6585/QĐ-NHCS ngày 21/7/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 246/NHCS-KHNV ngày 22/7/2021 về việc đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có Phụ lục tổng hợp và 21 phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện các nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC (VA 35865).

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
Điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2021
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Tổng số	Điều chỉnh tăng chỉ tiêu dư nợ KHA	
			Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động
1	Hoằng Hoá	3.000	3.000	
2	Hậu Lộc	3.000	3.000	
3	Quảng Xương	2.000	2.000	
4	Thọ Xuân	3.000	3.000	
5	Yên Định	2.000	2.000	
6	Đông Sơn	2.000		2.000
7	Triệu Sơn	3.000	3.000	
8	Nông Cống	3.000	3.000	
9	Vĩnh Lộc	2.000		2.000
10	Cẩm Thủy	3.000	3.000	
11	Thạch Thành	2.000	2.000	
12	Như Thanh	2.000	2.000	
13	TD Hội sở tỉnh	2.000		2.000
14	Bỉm Sơn	2.000		2.000
15	Quan Sơn	1.000	1.000	
16	Như Xuân	3.000	3.000	
17	Sầm Sơn	2.000		2.000
Tổng cộng		40.000	30.000	10.000

PHỤ LỤC SỐ 01
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Hoằng Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	3.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	3.000

PHỤ LỤC SỐ 02
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Hậu Lộc
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	3.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	3.000

PHỤ LỤC SỐ 03
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Quảng Xương
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 04
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Thọ Xuân
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	3.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	3.000

PHỤ LỤC SỐ 05
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Yên Định
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 06
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Đông Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2.000

PHỤ LỤC SỐ 07
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Triệu Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	3.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	3.000

PHỤ LỤC SỐ 08
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Nông Cống
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	3.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	3.000

PHỤ LỤC SỐ 09
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Vĩnh Lộc
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2.000

PHỤ LỤC SỐ 10
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Cẩm Thủy
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	3.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	3.000

PHỤ LỤC SỐ 11
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Thạch Thành
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 12
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Như Thanh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	2.000

PHỤ LỤC SỐ 13
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của thành phố Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2.000

PHỤ LỤC SỐ 14
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch thị xã Bửu Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2.000

PHỤ LỤC SỐ 15
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Quan Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	1.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000

PHỤ LỤC SỐ 16
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch huyện Như Xuân
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	3.000
1	Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	3.000

PHỤ LỤC SỐ 17
Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021
của Phòng Giao dịch thành phố Sầm Sơn
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	2.000
1	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn NHCSXH huy động	2.000